

24. Chứng bại liệt

Bắp thịt hoặc khớp xương đau buốt, tê dại gọi là bại. Bại cũng có nghĩa là tà khí bế tắc và khí trệ. Chứng bại phần lớn là sinh ra do bị cảm gió lạnh hoặc ở lâu nơi ẩm thấp. Do mức độ cảm thụ ba khí: Phong, hàn, thấp khác nhau, cho nên phân ra như sau: Nếu phong khí nặng gọi là phong bại, nếu hàn khí nặng gọi là hàn bại (đau bại), nếu thấp khí nhiều gọi là thấp bại. Đau lung tung khắp tứ chi, nơi đau không cố định gọi là Phong bại. Đau nửa người hoặc đau cục bộ, có nơi đau cố định, chườm nóng hoặc hơ nóng giảm đau, những ngày trời âm u đau tăng gọi là Thống bại. Da thịt tê bại, đau các khớp chân tay, đau một chỗ nhất định, nhạy cảm với thời tiết gọi là Thấp bại. Nếu các khớp sưng đỏ, nóng, đau, chườm mát thấy dễ chịu hơn gọi là Nhiệt bại.

Cách chữa: Căn cứ vào nơi đau và theo kinh mà lấy huyết đường xa là chính.

Lấy huyết:

- Đau vai: Kiên ngưng, Khúc trì, Ngoại quan.
- Đau khuỷu tay: Xích trạch, Khúc trì, Hợp cốc, Ngoại quan.
- Đau cổ tay: Dương trì, Liệt Khuyết, Chi câu, Dịch môn.
- Đau ngón tay: Hợp cốc, Hậu Khê.
- Đau cột sống: Thận trụ, Thận du, Ủy trung, Côn lân (Côn luân).
- Đau hông: Hoàn khiêu, Ủy trung, Dương lăng tuyền.
- Đau mắt cá: Giải Khê, Côn lân.
- Đau bàn chân: Thái Khê, Côn lân, Thái xung.

Gia giảm:

- Phong bại, gia Huyết hải, Cách du.
- Thống bại, gia Thận du, Quan nguyên.
- Thấp bại, gia Túc tam lý.
- Nhiệt bại, gia Đại chùy, Khúc trì, A thị huyết.

Thủ pháp:

Nhiệt bại và Phong bại dùng tả pháp châm nông. Đau bại hay dùng phép cứu hay phép tả. Nếu đau dữ dội có thể cứu cách gừng. Thấp bại cũng vừa châm vừa cứu, nhưng nếu sưng nóng, đỏ đau thì châm mà không cứu.

Giải nghĩa của phương: Bệnh này chủ yếu căn cứ vào bệnh thuộc nơi nào, theo đường kinh tuần hành mà lấy huyết để lưu thông sự tắc trệ của khí huyết kinh lạc. Làm cho kinh khí dễ lưu thông, cơ thể có sức khỏe thì ba thứ tà Phong, Hàn, Thấp không còn chỗ nương tựa, bệnh bại được giải. Bệnh ở da thịt thì châm nông, bệnh ở gân, xương thì châm sâu và lưu kim, tùy theo chứng mà biến hoá, xen dụng các cách châm khác nhau và cách thao tác khác nhau.

Cách du, Huyết hải là huyết chủ yếu để hoạt huyết mà trị phong thấp theo nguyên lý: "Trị phong, tiên trị huyết; huyết hành, phong tự diệt", Thấp bại lấy *Túc tam lý* vì thấp thủy đình lưu tất nhiên trước hết do tỳ khí không vận, tỳ chủ tứ chi, vận tỳ là chữa thấp từ gốc, cho nên lấy kiện vận^(*) tỳ, vị mà hoá thấp; đến khi đau lại kéo dài, dương khí tất sẽ suy, phối hợp cứu *Quan nguyên, Thận du* để giúp nguồn của hoá, dương khí mạnh mẽ sẽ đuổi hàn tà. Nhiệt bại gia *Đại chùy, Khúc trì* để thanh nhiệt, giải biểu.

^(*) Kiện vận: Đưa đầy khôe.